

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản 2215/SXD-QLCL ngày 25/10/2022 và Tờ trình số 29/TTr-SXD ngày 30/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp (sau đây viết là dự án) được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án

1. Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư dự án

a) Hỗ trợ chi phí để lập hồ sơ xây dựng công trình đơn giản theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư dự án bằng 2% chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) và được tính trong tổng mức đầu tư công trình.

2. Chi phí hỗ trợ quản lý dự án

a) Hỗ trợ chi phí để tổ chức quản lý việc thực hiện và thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

b) Chi phí hỗ trợ quản lý dự án bằng 2,21% chi phí xây dựng và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) và được tính trong tổng mức đầu tư công trình.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11... tháng 11... năm 2022.

2. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *lta*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Các Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đông